

Bản án số: 11/2026/HN-ST

Ngày: 27 - 01 - 2026.

“V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi
con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TỈNH AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Hà Thị Thủy**

2/ Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Ngọc Tuấn** - Cán bộ Tòa án nhân dân Khu
vực 1 - An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa: Không.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026. Tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Khu vực 1,
tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 276/2025/TLST-
HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2025, về việc “Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01
năm 2026, **giữa các đương sự:**

**1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 25/06/1991 (Có đơn xin
vắng mặt)**

Đăng ký thường trú: Số 20/11 đường K, phường G, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 90 đường T, phường G, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Thanh P1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 20/11 đường K, phường G, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo đơn khởi kiện ngày 05/03/2025; trong quá trình giải quyết vụ án
nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P trình bày:** Chị P và anh P1 tự tìm hiểu rồi tiến
đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán năm 2015, có đăng ký kết
hôn theo quy định pháp luật và được UBND phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch
Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận

kết hôn số 140 ngày 18/06/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình chồng tại nhà cha mẹ chồng tại số 20/11 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đến 20/06/2024 thì chị P dọn ra ngoài sinh sống và vợ chồng sống ly thân đến nay.

Lý do yêu cầu xin ly hôn: Do bất đồng quan điểm trong tình cảm vợ chồng từ đó dẫn đến mâu thuẫn cự cãi nhau. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị P và anh P1 không thể tiếp tục sống chung mục đích hôn nhân không đạt nên chị P yêu cầu được ly hôn với anh P1.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim P xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/04/2012 và Huỳnh Yến L, sinh ngày 05/03/2015 hiện nay các con đang sinh sống cùng anh P1. Chị P giao 02 người con chung cho anh P1 tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Thanh P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh P1 không có yêu cầu phản tố và không có văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa cũng như phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung với bị đơn anh Huỳnh Thanh P1 và anh P1 là bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại phường Rạch Giá, tỉnh An Giang nên Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con chung"; theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, tỉnh An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Huỳnh Thanh P1 không có ý kiến trình bày về đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim P tại Tòa án. Tuy nhiên, Tòa án đã làm đầy đủ thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự như: Giao thông báo thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh P1 cố tình tránh mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị P có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định xét xử vắng mặt chị P và anh P1.

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim P và anh Huỳnh Thanh P1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện; có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và được phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang (nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 140 ngày 18/06/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh P1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống vợ chồng chị P và anh P1 không còn yêu thương, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau để xây dựng mái ấm gia đình bền vững, hạnh phúc. Bởi lẽ, chị P xác định sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhỏ đến giữa năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân đến nay. Do bất đồng quan điểm trong tình cảm vợ chồng từ đó dẫn đến mâu thuẫn cự cãi nhau. Trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng chị P và anh P1 không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Anh P1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh P1 không có sự phản đối nào đối với yêu cầu của chị P cũng như chứng cứ do chị P cung cấp.

[5] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Kim P xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/04/2012 và Huỳnh Yến L, sinh ngày 05/03/2015 hiện nay các con đang sinh sống cùng anh P1. Chị P giao 02 người con chung cho anh P1 tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Mặt khác, theo nguyện vọng của cháu N và L cũng mong muốn được sinh sống cùng với cha (anh P1) được thể hiện tại biên bản trình bày nguyện vọng ngày 13/01/2026 nên Hội đồng xét xử ghi nhận xem xét.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Anh P1 không có ý kiến trình bày tại Tòa án về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung; nếu sau này anh P1 có tranh chấp về các vấn đề trên thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn và nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P1.

2. Về con chung: Giao cho anh Huỳnh Thanh P1 tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung tên Huỳnh Yến N, sinh ngày 18/04/2012 và Huỳnh Yến L, sinh ngày 05/03/2015 đến tuổi trưởng thành.

Chị Nguyễn Thị Kim P có quyền và nghĩa vụ đối với con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim P phải nộp án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị P được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009384 ngày 20/11/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim P và anh Huỳnh Thanh P1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận :**

- TAND tỉnh An Giang
- VKSND Khu vực I-An Giang
- THA DS tỉnh An Giang
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng

- kết hôn UBND phường Vĩnh Quang –KG.
(nay là phường Rạch Giá – An Giang);
- Các đương sự
 - Lưu hồ sơ.

Huỳnh Thị Thùy Linh